TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:09/2019/QĐST-DS

T, ngày 19 tháng 9 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2, khoản 3 Điều 589 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2019/TLST-DS, ngày 20 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Hoàng Văn T**, sinh năm 1960 và bà **Hà Thị P**, sinh năm 1962. Ông Hoàng Văn T ủy quyền cho bà Hà Thị P theo giấy ủy quyền ngày 25/7/2019. Địa chỉ: Khu1, xã TP, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Công ty TNHH sản xuất và Thương mại T**.

Địa chỉ: Khu D, xã TK, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo Pháp luật: Bà **Nguyễn Thị Tuyết T**, sinh năm 1975. Địa chỉ nơi cư trú: Số nhà 032, phố TT, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Tuyết T là người đại diện cho Công ty TNHH sản xuất và Thương mại T xác nhận do san lấp mặt bằng nên có sô đất vào 03 sào ruộng của gia đình bà Hà Thị P.

Về bồi thường: Công ty TNHH sản xuất và Thương mại T, người đại diện theo pháp luật Bà Nguyễn Thị Tuyết T bồi thường sản lượng lúa do không thu hoạch được từ năm 2007 đến nay cho bà Hà Thị P tương ứng 3.600 kg thóc, trị giá 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

Công ty TNHH sản xuất và Thương mại T, người đại diện theo pháp luật Bà Nguyễn Thị Tuyết T hỗ trợ khôi phục lại hiện trạng ban đầu để cho gia đình bà Hà Thị P có thể trồng lúa với số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Tổng hai khoản là **128.000.000**đ (một trăm hai mươi tám triệu đồng).

Về phương thức thanh toán được thực hiện làm 6 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 20/10/2019 trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

Lần 2: Ngày 20/11/2019 trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

Lần 3: Ngày 20/12/2019 trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

Lần 4: Ngày 20/01/2020 trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

Lần 5: Ngày 20/02/2020 trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

Lần 6: Ngày 20/11/2020 trả 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

Về 100 m^2 đất Chè: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi Quyết định có hiệu lực pháp luật và đến thời gian thỏa thuận thanh toán, người phải thi hành án chưa thi hành án mà người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền dư gốc còn lại tại thời điểm thanh toán với mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: thỏa thuận mỗi bên chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể, bà Hà Thị P phải chịu 1.600.0000^đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng); bà Nguyễn Thị Tuyết T phải chịu 1.600.000^đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Xác nhận bà Hà Thị P đã nộp 3.200.000^đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh Phú Thọ tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0003132 ngày 20/8/2019. Hoàn trả lại cho bà P 1.600.000^đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Chí